

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-PT
Ngày: 21/01/2022
V/v: “*Tranh chấp dân sự về đòi
lại tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Kha

Các Thẩm phán: ông Lê Quang Tấn
 ông Trần Bình Đào.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Cửu Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2021/QĐXX-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Thân Văn N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 09 ấp Tân H, xã Tân L, huyện Tịnh B, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Ngọc Bảo Nh**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 05, khu phố Lung Kha N, thị trấn Kiên L, huyện Kiên L, tỉnh Kiên Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự ông Thân Văn N, bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Thân Văn N trình bày:** Do ông và bà Nh quen biết qua mạng xã hội Zalo, ông có cho bà Nh mượn số tiền 9.000.000đ (chuyển khoản số

tiền 4.000.000đ vào tháng 3/2019 và 5.000.000đ ông đưa trực tiếp cho bà Nh) để bà Nh mua mỹ phẩm (kem dưỡng) để bán. Vào khoảng tháng 4/2019 đến tháng 4/2020 ông cho bà Nh mượn nhiều lần với tổng số tiền 114.000.000đ không có làm biên nhận.

Tháng 10/2019 bà Nh có nhờ ông đứng ra vay tiền của Công ty tài chính Fe-An Giang với số tiền 39.000.000đ, vì lúc đó bà Nh là diện khách hàng nợ xấu, ngân hàng không cho vay, vay xong ông chuyển khoản qua tài khoản cho bà Nh.

Ngoài ra ông còn cho bà Nh mượn tiền hàng tháng đóng tiền nhà mỗi tháng 1.500.000đ trong vòng 13 tháng với số tiền 19.500.000đ và 4.000.000đ (chuyển qua tài khoản) cho bà Nh đặt cọc thuê nhà, khi đưa tiền cho bà Nh ông không có làm biên nhận.

Ông đã nộp tiền chuyển khoản 07 lần cho bà Nh thông qua số tài khoản của bà Nh là 7712205040554 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ba Hòn Kiên Giang, tổng cộng số tiền là 19.800.000đ và ông đã chuyển khoản cho bà Nh từ số tài khoản của ông sang số tài khoản 7712205040554 của bà Nh 20 lần, tổng cộng số tiền 71.600.000đ. Ngoài ra ông còn trực tiếp đưa tiền cho bà Nh nhiều lần.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu bà Nh trả số tiền 214.144.000đ, trong đó tiền mượn của ông là 150.000.000đ và tiền đứng tên vay cho bà Nh tại Công ty tài chính Fe-An Giang là 64.144.000đ. Ngày 14/4/2021 ông có đơn xin rút một phần nội dung khởi kiện do ông không cung cấp được chứng cứ, nên ông yêu cầu bà Nh trả cho ông tổng số tiền 101.750.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm ông yêu cầu bà Nh trả số tiền 95.400.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật trên số tiền 39.000.000đ đã chuyển cho bà Nh từ ngày 18/10/2019 đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh trình bày:

Bà thừa nhận bà và ông N có quen biết qua mạng xã hội Zalo nên tìm hiểu nhau, ông N có chuyển tiền và nộp tiền vào tài khoản của bà số 7712205040554 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ba Hòn Kiên Giang nhiều lần Nh sau:

Ông N đã nộp tiền chuyển khoản 07 lần cho bà Nh thông qua số tài khoản của bà, cụ thể: Ngày 15/3/2019 với số tiền 5.000.000đ; Ngày 21/3/2019 với số tiền 4.000.000đ; Ngày 02/4/2019 với số tiền 2.000.000đ; Ngày 12/6/2019 với số tiền 4.000.000đ; Ngày 15/7/2019 với số tiền 1.000.000đ; Ngày 05/8/2019 với số tiền 800.000đ; Ngày 08/8/2019 với số tiền 3.000.000đ. Tổng số tiền 07 lần nộp chuyển là 19.800.000đ.

Chuyển khoản cho bà Nh từ số tài khoản của ông N sang số tài khoản của bà 20 lần, cụ thể Nh sau: Ngày 20/8/2019 với số tiền 5.000.000đ; Ngày 22/8/2019 với số tiền 3.000.000đ; Ngày 27/8/2019 với số tiền 950.000đ; Ngày 11/9/2019 với số

tiền 3.850.000đ; Ngày 14/9/2019 với số tiền 1.000.000đ; Ngày 19/9/2019 với số tiền 500.000đ; Ngày 11/10/2019 với số tiền 4.000.000đ; Ngày 18/10/2019 với số tiền 39.000.000đ; Ngày 31/10/2019 với số tiền 1.500.000đ; Ngày 04/11/2019 với số tiền 500.000đ; Ngày 06/11/2019 với số tiền 500.000đ; Ngày 07/11/2019 với số tiền 2.400.000đ; Ngày 10/11/2019 với số tiền 3.000.000đ; Ngày 11/11/2019 với số tiền 300.000đ; Ngày 13/11/2019 với số tiền 1.500.000đ; Ngày 15/11/2019 với số tiền 500.000đ; Ngày 20/11/2019 với số tiền 1.000.000đ; Ngày 01/12/2019 với số tiền 2.000.000đ; Ngày 07/12/2019 với số tiền 200.000đ; Ngày 07/12/2019 với số tiền 900.000đ. Tổng cộng số tiền bà nhận chuyển khoản từ tài khoản thẻ của ông N sang tài khoản thẻ của bà là 71.600.000đ. Ngoài ra bà có nhận trực tiếp của ông N số tiền 4.000.000đ.

Nay ông N yêu cầu bà trả lại số tiền 101.750.000đ thì bà không đồng ý vì số tiền này ông N tự nguyện chuyển khoản cho bà do trong thời gian này hai người đang quen nhau và tìm hiểu nhau, coi Nh số tiền này ông N làm quà cho bà. Sau khi bà phát hiện ông N có gia đình bà mới không quen ông N, nên ông N khởi kiện đòi lại số tiền này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn N.

Buộc bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh phải có nghĩa vụ trả lại số tiền gốc lãi là 108.129.600đ (trong đó tiền gốc là 95.400.000đ, lãi là 12.729.600đ) cho ông Thân Văn N.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn N về số tiền gốc là 118.744.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần lãi suất chậm thi hành án, án phí, chi phí định giá và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/6/2021 bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu sửa bản án của TAND huyện Kiên Lương, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn N về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh phải trả cho ông Thân Văn N số tiền 108.729.600đ.

Ngày 18/6/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương có Quyết định số 182/KNPT-VKS-DS kháng nghị Bản án sơ thẩm: Hủy một phần bản án sơ thẩm về lãi suất và phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án

đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm ông N cung cấp thêm một số chứng cứ chuyển khoản cho bà Nh, xét thấy chứng cứ trên chưa được xem xét giải quyết ở cấp sơ thẩm. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Nguyên đơn ông Thân Văn N khởi kiện có cung cấp chứng cứ chứng minh gồm các bản sao kê chứng từ trong thời gian từ ngày 20/8/2019 đến ngày 27/12/2019 ông chuyển khoản từ số tài khoản của ông đến số tài khoản của bà Nh 7712205040554 tổng số tiền chuyển khoản là 71.600.000 đồng; chứng từ ông nộp qua Ngân hàng vào số tài khoản trên cho bà Nh là 19.800.000 đồng và ông giao trực tiếp cho bà Nh 4.000.000 đồng. Ngoài chứng cứ ông N cung cấp đồng thời được bà Nh thừa nhận ông N có chuyển khoản cho bà và bà có trực tiếp nhận tiền của ông N (BL số 99) nên cấp sơ thẩm buộc bà Nh phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền 95.400.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, việc ông N chuyển vào tài khoản cho bà Nh số tiền trên không thể hiện hai người thỏa thuận về thời hạn bà Nh phải trả lại số tiền trên cho ông N và không thỏa thuận về việc tính lãi suất. Mặt khác, bà Nh thừa nhận tuy bà có nhận tiền của ông N nhưng đây chỉ là quà ông N gửi tặng cho bà, ông N không thừa nhận và không có chứng cứ thể hiện đây là số tiền ông N tặng cho bà Nh. Bản án sơ thẩm buộc bà Nh phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông N là phù hợp. Nhưng việc buộc bà Nh phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền 39.000.000 đồng là không phù hợp. Từ những căn cứ trên Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm xử hủy một phần bản án sơ thẩm là không cần thiết, nên tại phiên tòa phúc thẩm thay đổi kháng nghị đề nghị sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc tính lãi suất đối với số tiền 39.000.000 đồng. Đối với phần sai sót về số tiền Nh kháng nghị có nêu, nhận thấy bản án sơ thẩm đã được đính chính lại cho đúng, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa làm thủ tục đính chính theo đúng quy định của tố tụng. Từ những căn cứ trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh. **Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nội dung: Vào khoảng tháng 3 năm 2019 giữa ông Thân Văn N và bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh có quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo, hai bên có tìm hiểu nhau, trong thời gian này bà Nh có mượn tiền của ông N nhiều lần thông qua hình thức chuyển khoản, nộp tiền vào tài khoản và giao nhận trực tiếp. Theo đơn khởi kiện ông N yêu cầu bà Nh trả cho ông tổng số tiền 214.144.000 đồng Nhng do không cung cấp được chứng cứ nên ông N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Nh trả số tiền 95.400.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật trên số tiền 39.000.000đ đã chuyển cho bà Nh từ ngày 18/10/2019 đến ngày xét xử. Bị đơn bà Nh không đồng ý trả số tiền 95.400.000 đồng cho ông N do số tiền này là do ông N làm quà cho bà trong thời gian hai bên tìm hiểu quen biết nhau.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn N về việc yêu cầu bà Nh phải trả cho ông N số tiền 108.729.600đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông N cung cấp cho Tòa án bảng sao kê tài khoản của ông Thân Văn N từ ngày 01/3/2019 đến ngày 15/5/2020 tại Ngân hàng MSB chi nhánh An Giang thể hiện ông N đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của bà Nh thông qua số tài khoản 712205040554, bà Nh cũng thừa nhận số tài khoản 712205040554 là tài khoản của bà Nh được mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ba Hòn Kiên Giang. Tại phiên hòa giải ngày 16/4/2021 bà Nh thừa nhận ông N đã chuyển tiền cho bà thông qua hình thức nộp tiền vào số tài khoản nêu trên tổng cộng 07 lần với tổng số tiền là 19.800.000 đồng, chuyển khoản từ số tài khoản của ông N sang số tài khoản của bà tổng cộng là 20 lần với tổng số tiền là 71.600.000 đồng. Ngoài ra bà Nh còn thừa nhận đã nhận trực tiếp của ông N 4.000.000 đồng. Ông N cũng thống nhất về số tiền đã cho mượn Nh trình bày của bà Nh. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét lời trình bày của bà Nh cho rằng số tiền ông N khởi kiện là do ông N làm quà cho bà trong thời gian bà và ông N tìm hiểu nhau là không có căn cứ, vì theo trình bày của ông N thì ông cho bà Nh mượn tiền với điều kiện ông và bà Nh phải thành vợ chồng, đồng thời căn cứ các tin nhắn Zalo do ông N cung cấp cũng thể hiện bà Nh nhiều lần nhắn tin mượn tiền của ông N (thể hiện tại các bút lục từ 16 đến 40), bà Nh cũng thừa nhận các tin nhắn do ông N cung cấp là tài khoản zalo của bà Nh. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bà Nh có trách nhiệm trả cho ông N số tiền gốc là 95.400.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về lãi suất và phần án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp đòi tài sản” Nhng lại áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự buộc bị đơn phải trả lãi suất trên số tiền gốc 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) tính từ ngày 18/10/2019 đến ngày xét xử 07/6/2021 với số tiền lãi 12.729.600đ (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và buộc bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả (bao gồm lãi suất) là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương thì tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang cho rằng kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm xử hủy một phần bản án sơ thẩm là không cần thiết, nên tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát thay đổi kháng nghị đề nghị sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc tính lãi suất đối với số tiền 39.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm đối với phần án tuyên về lãi suất và án phí là không cần thiết và việc này không phải là căn cứ hủy một phần bản án. Do sai sót của cấp sơ thẩm không thuộc trường hợp hủy một phần bản án; việc sửa một phần bản án sơ thẩm đối với số tiền lãi suất không buộc bị đơn phải trả cũng Nh phần án phí phải chịu đối với số tiền lãi là phù hợp.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh, chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang về phần lãi suất và án phí.

[4]. Về án phí dân sự: Áp dụng các điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nh phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, cụ thể giá trị tài sản tranh chấp án phí là $95.400.000 \times 5\% = 4.770.000\text{đ}$ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Buộc bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.770.000đ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ông N phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận 12.729.600 đồng; án phí là : $12.729.600 \times 5\% = 636.480$ đồng,

- Buộc ông Thân Văn N phải nộp số tiền án phí sơ thẩm số tiền là 636.480đ làm tròn số là 636.000đ (Sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Nhng được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.353.600 đồng theo biên lai thu 0009073 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Ông Thân Văn N còn được nhận lại số tiền là 4.717.600đ (Bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu nói trên.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu 0000431 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh
- Chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương.
- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 43/2021/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Phân tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn N.
2. Buộc bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh phải có nghĩa vụ trả lại số tiền gốc là 95.400.000đ (Chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) cho ông Thân Văn N.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn N về số tiền gốc là 118.744.000đ (Một trăm mười tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự:

4.1. về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.770.000đ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Buộc ông Thân Văn N phải nộp số tiền án phí sơ thẩm số tiền là 636.000đ (Sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.353.600đ (Năm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu 0009073 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Ông Thân Văn N còn được nhận lại số tiền là 4.717.600đ (Bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu nói trên.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Ngọc Bảo Nh số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu 0000431 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Tấn

Trần Bình Đảo

Trần Bá Kha

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Kiên Lương;
- THA huyện Kiên Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Kha